

Số: 262/2023/QĐST-HNGĐ

Quận X, ngày 20 tháng 3 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN X, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Điều 397, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 59, 60, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 1418/2022/TLST- HNGĐ ngày 15 tháng 12 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Ông Nguyễn Thái V, sinh năm 1989

Địa chỉ: 59/8B, tổ C, khu phố A, phường T, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bà Lê Ngọc H, sinh năm 1993

Địa chỉ: 59/8B, tổ C, khu phố A, phường T, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật: “Về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”.

[2] Về yêu cầu của đương sự:

Ông Nguyễn Thái V và bà Lê Ngọc H chung sống với nhau có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 120/2011, quyển số 01/2011 do UBND phường T, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh chứng nhận ngày 24/6/2011. Nay ông Nguyễn Thái V và bà Lê Ngọc H yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn.

Ông Nguyễn Thái V và bà Lê Ngọc H có con chung tên Nguyễn Thái S, sinh ngày 04/12/2010 và Nguyễn Lê N, sinh ngày 25/01/2018. Sau khi ly hôn ông Nguyễn Thái V và bà Lê Ngọc H thỏa thuận giao con chung tên Nguyễn Thái S, sinh ngày 04/12/2010 cho ông Nguyễn Thái V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành; giao con chung tên Nguyễn Lê N, sinh ngày 25/01/2018 cho bà Lê Ngọc H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành.

Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho bên nào.

Về tài sản chung của vợ chồng: Ông Nguyễn Thái V và bà Lê Ngọc H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nghĩa vụ chung về tài sản: Ông Nguyễn Thái V và bà Lê Ngọc H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông Nguyễn Thái V và bà Lê Ngọc H cùng xác nhận tiền tạm ứng lệ phí do ông Nguyễn Thái V và bà Lê Ngọc H cùng nộp. Ông Nguyễn Thái V và bà Lê Ngọc H tự nguyện cùng chịu lệ phí theo biên lai đóng tiền tạm ứng lệ phí đã nộp cho Tòa án.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Thái V và bà Lê Ngọc H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Thái S, sinh ngày 04/12/2010 và Nguyễn Lê N, sinh ngày 25/01/2018.

Giao con chung tên Nguyễn Thái S, sinh ngày 04/12/2010 cho ông Nguyễn Thái V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành;

Giao con chung tên Nguyễn Lê N, sinh ngày 25/01/2018 cho bà Lê Ngọc H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành.

Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho bên nào.

Không ai được ngăn cản quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Vì quyền lợi mọi mặt của người con khi cần thiết có thể xin thay đổi người nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: 300.000 (ba trăm ngàn) đồng, ông Nguyễn Thái V tự nguyện chịu 150.000 đồng và bà Lê Ngọc H tự nguyện chịu 150.000 đồng; được trừ vào số tiền tạm ứng 300.000 (ba trăm ngàn) đồng mà ông Nguyễn Thái V và bà Lê Ngọc H đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0005071 ngày 15 tháng 12 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Nguyễn Thái V và bà Lê Ngọc H đã nộp đủ lệ phí.

Trường hợp quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Giấy chứng nhận kết hôn số 120/2011, quyền số 01/2011 do UBND phường T, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh chứng nhận ngày 24/6/2011 không còn giá trị pháp lý.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu: hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Hoàng Thị Mai